

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 29/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

- Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Hữu Hiền.

2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 07/01/2021 đối với bị cáo:

Phạm Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/7/1994

Nơi sinh: xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ.

Con ông Phạm Đình P, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1968.

Chồng: Nguyễn Đức B, sinh năm 1985.

Con: Bị can có 3 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, triệu tập có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1, Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2, Anh Vũ Thanh T sinh năm 1981

Trú tại: Thôn *, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

*** Người làm chứng:**

1, Ông Nguyễn Đức C sinh năm 1956

2, Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1963

3, Chị Lê Thị N, sinh năm 1985

4, Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

Đều trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

4, Chị Tạ Thị Hiền, sinh năm 1990

Trú tại phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

5, Chị Trần Diệu T, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn B, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

6, Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

7, Anh Vũ Văn C sinh năm 1979

Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt anh B; Vắng mặt anh T, ông C, bà N, anh T, chị N, chị H, chị T, chị T, anh C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H có chồng là Nguyễn Đức B, có 3 con chung là: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh năm 2013; Nguyễn Bảo K, sinh năm 2014 và Nguyễn Duy B sinh năm 2018. Sau khi sinh xong cháu B thì H và anh B không muốn sinh thêm con nữa nên 2 vợ chồng đã sống ly thân nhau. Do thiếu thốn tình cảm nên khoảng tháng 9 năm 2019 H có quen biết anh Vũ Thanh T; 2 người nảy sinh tình cảm yêu đương và quan hệ bất chính dẫn đến có thai ngoài ý muốn. Tháng 3 năm 2020 khi H phát hiện có thai thì bào thai đã lớn, H không bỏ thai đi được nên đã quyết định giữ lại. Bản thân H trình độ học vấn lớp 9/12, lại bị ảnh hưởng bởi tư tưởng sinh con ngoài giá thú sẽ bị chồng và gia đình chồng biết chuyện, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và bị mọi người chê cười dị nghị, nên H không nói cho chồng và người nhà cũng như anh T biết việc này, sự việc H có thai chỉ mình H biết, H thường mặc quần áo rộng để che giấu việc mang thai. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, H thấy đau bụng và biết sắp sinh, lúc này trong nhà có H, mẹ chồng H là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957 và các con của H; H đã gửi cháu B nhờ bà N trông hộ ở trong phòng ngủ, còn H 1 mình đi xuống nhà vệ sinh của gia đình. H ngồi xổm trên bệ cầu nhà vệ sinh rặn đẻ và sinh một bé gái. Sau khi sinh xong, H bế cháu

bé và tự mình dùng tay cầu dây nhau thai, chỉ để lại 1 đoạn dài khoảng 20cm bám trên cuống rốn, cháu bé hoàn toàn khỏe mạnh, khóc to. H ngồi nghỉ khoảng 5 phút ở nhà vệ sinh, cháu bé không khóc nữa thì H bế cháu bé vừa sinh trong trạng thái không mặc quần áo, đi từ nhà vệ sinh theo lối bờ ao sau nhà đến vứt bỏ tại bãi đất trồng rau muống cách chuồng gà gia đình khoảng 2mét, giáp mé bờ sông, mục đích để nếu người đi đánh cá đêm hoặc làm đồng sớm sẽ phát hiện được và mang cháu về nuôi. Sau đó, H theo lối cũ đi vào nhà vệ sinh rửa, dọn sạch các dấu vết sinh đẻ rồi lên nhà đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/7/2020, ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1957 là bố chồng H đi ra bờ ao gần chuồng gà của gia đình thì nghe thấy tiếng trẻ con khóc, ông C đi tìm thì phát hiện 1 cháu bé gái mới sinh trong trạng thái không mặc quần áo, toàn thân dính đất và đang nằm khóc tại bãi đất trồng rau muống mé bờ sông. Ông C đã gọi vợ: “N ơi, có đứa nào đẻ con nó vứt con ở đây này”, bà N từ trong nhà chạy ra và cùng bế cháu bé về nhà, lấy khăn quấn cho cháu bé và sau đó cùng anh B cũng có mặt ở nhà đưa cháu bé lên Trạm y tế xã Đ để cấp cứu. Tại trạm y tế xã Đ, cháu bé được các y tá vệ sinh và sơ cứu ban đầu, cho ăn sữa nhưng do thể trạng cơ thể yếu, cháu bé không ăn uống được nên đã được chuyển lên Bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình để cấp cứu và điều trị. Đến 0 giờ 35 phút ngày 14/8/2020, cháu bé chết tại Bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình.

Tại bản Kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 5520/C09-P4,TT1 ngày 16/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hình ảnh viêm phổi/ trẻ sinh non, mô da cơ viêm loét hoại tử và hoại tử đông vón do nhiệt độ cao. Trong mẫu phủ tạng ghi thu của tử thi trẻ sơ sinh gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 220/PY/PC09 ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trẻ sơ sinh là nữ, sinh non, bị chết do viêm phổi và mô da cơ viêm loét hoại tử và hoại tử đông vón do nhiệt độ cao.

Tại bản Kết luận giám định số 5523/C09-TT3 ngày 11/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Lưu kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của bé gái (phát hiện tại mé bờ sông thuộc thôn V, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại bản Kết luận giám định số 5974/C09-TT3 ngày 30/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Phạm Thị H là mẹ đẻ của cháu bé sơ sinh (có mẫu máu gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 200 ngày 14/8/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và đã được trả lời trong Kết luận giám định số 5523/C09-TT3 ngày 11/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an) với xác suất 99,99%. Lưu

kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của Phạm Thị H tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại bản Kết luận giám định số 8704/C09-TT3 ngày 11/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Vũ Thanh T là cha đẻ của cháu bé gái (phát hiện tại mé bờ sông thuộc thôn V, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, có mẫu máu đã được gửi theo Quyết định trưng cầu giám định số 200 ngày 14/8/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và đã được trả lời trong Kết luận giám định số 5523 ngày 11/9/2020 của Viện khoa học hình sự) với xác suất 99,99%. Lưu kiểu gen của Vũ Thanh T tại Viện khoa học hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 03/CT-VKSDH ngày 30/12/2020 đã truy tố, hành vi của bị cáo Phạm Thị H đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vứt bỏ con mới đẻ*” quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 124; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phạm Thị H từ 09 tháng đến 01 năm tù giam.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Phạm Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra;

Phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục số 28 đến 32); Bản ảnh tử thi, biên bản khám nghiệm tử thi (bút lục số 33 đến 35); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu (bút lục số 42 đến 47); Bản Kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 5520/C09-P4,TT1 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 76 đến 77); Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 220/PY/PC09 ngày 18/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 37); Bản Kết luận giám định số 5523/C09-TT3 ngày 11/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 80); Bản Kết luận giám định số 5974/C09-TT3 ngày 30/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 83); Bản Kết luận giám định số 8704/C09-TT3 ngày 11/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an (bút lục số 94); Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thanh T, anh Nguyễn Đức B; Lời khai của những người làm chứng ông Nguyễn Đức C, bà Nguyễn Thị N, chị Lê Thị N, chị Tạ Thị H, chị Trần Diệu T, chị Nguyễn Thị T, anh Vũ Văn C, anh Nguyễn Văn T cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 25/7/2020, Phạm Thị H đã tự sinh được một cháu bé gái tại nhà vệ sinh của gia đình, do tư tưởng lạc hậu lo sợ việc sinh con ngoài giá thú sẽ ảnh hưởng hạnh phúc gia đình và bị mọi người chê cười, dị nghị nên ngay sau khi sinh cháu bé, H đã vứt bỏ con do mình mới đẻ ra ở khu vực đất trồng rau muống, mé bờ sông gần nhà ông Nguyễn Đức C. Khoảng 11 giờ ngày 26/7/2020, ông Nguyễn Đức C phát hiện cháu bé và đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Đ, sau đó đưa cấp cứu tại Bệnh viện nhi tỉnh Thái Bình. Đến 0 giờ 35 phút ngày 14/8/2020, cháu bé chết tại Bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình nguyên nhân do viêm phổi và mô da cơ viêm loét hoại tử và hoại tử đông vón do nhiệt độ cao. Hành vi của bị cáo Phạm Thị H đã phạm vào tội: “*Vứt bỏ con mới đẻ*” quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật hình sự.

“Điều 124. Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

1. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm

phạm đến sức khỏe, tính mạng của trẻ em cần được pháp luật bảo vệ. Ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục xã hội, gây phần nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù giam như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Đông Hưng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Phạm Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Trong vụ án này:

- Đối với ông Nguyễn Đức C, bà Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Đức B, anh Vũ Văn C, anh Nguyễn Văn T, anh Vũ Thanh T đều khai nhận không biết việc H mang thai và hành vi vứt con mới đẻ của H. Bản thân H cũng không nói cho những người này biết việc mình mang thai và có hành vi vứt con vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

- Việc H có quan hệ tình cảm với anh Vũ Văn C, anh Nguyễn Văn T anh Vũ Thanh T nhưng không chung sống với nhau như vợ chồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm chế độ một vợ một chồng” quy định tại Điều 182 Bộ luật hình sự và không vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng quy định tại Điều 48 Nghị định 110/2003/NĐ-CP của Chính Phủ.

[3] **Về vật chứng:** Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh, trong có sim số 0329997850, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phạm Thị H. Chiếc điện thoại này bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[4] **Về án phí:** Bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo Phạm Thị H, anh Nguyễn Đức B, Vũ Thanh T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “*Vứt bỏ con mới đẻ*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 124; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H **09** (*chín*) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt tù.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Phạm Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh, trong có sim số 0329997*** có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 30/12/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị H, anh Nguyễn Đức B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Vũ Thanh T có quyền kháng cáo kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Văn Thành